TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/**2024/HS-ST
Ngày 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương** và Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024, về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Danh Huỳnh N, sinh ngày 15/6/1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ .., khu phố VP, phường VH, thành phố RG, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc Tịch: Việt N; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh P, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị Thanh T (chết); Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Lưu Thủy Đ**, sinh ngày 13/9/2002 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ .., Khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG.

Người tham gia tố tụng khác: Anh **Thạch Chí K**, là người làm chứng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Huỳnh N cùng mẹ nuôi là Huỳnh Thị Kiều L thuê phòng trọ số 18 tại nhà trọ BC thuộc ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG từ ngày 17/11/2023. Đối diện với phòng trọ của N là phòng trọ của Trần Thanh B ở cùng với vợ là Lê Thị T. Vào khoảng 23 giờ ngày 18/11/2023, giữa B và vợ xảy ra mâu thuẫn nên B bỏ đi ra ngoài có việc. B gọi điện thoại cho mẹ (bà Nguyễn Thị Kim T) và em của B (Trần Thị Như Y) đến phòng trọ để giải quyết nhưng mẹ B không biết phòng nào. Do đó, Bình gọi điện thoại nhờ bạn là Thạch Chí K và Lưu Thủy Đ đến để chỉ phòng trọ cho mẹ B. Sau đó, B về phòng trọ thì B, vợ B, mẹ và em gái B nói chuyện trong phòng, riêng K và Đ thì ngồi trước phòng trọ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, N đang nằm nghỉ trong phòng thì nghe bên phòng Bình nói chuyện lớn tiếng nên N có đi ra, nhắc nhỡ yêu cầu họ ra ngoài cãi nhau, tránh làm phiền người khác nghỉ ngơi. N trở lại phòng thì nghe có người nói "Muốn chơi thì chơi", nên N tức giận, lấy cây thọc gạo (màu trắng, dài khoảng 20 cm, có 01 đầu nhọn bằng kim loại) là vật N dùng để đi làm thuê cho nhà máy gạo chạy về hướng của Đ và K. Thấy vậy, K kêu Đ chạy đi, N chạy đuổi theo K và Đ. Lúc này, K và Đ cùng chạy ra cửa nhà trọ, Đ bị vấp té, bị N dùng cây thọc gạo đâm trúng vào đùi phải 01 nhát, Đ đứng lên định bỏ chạy thì N tiếp tục đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng của Đ. Đ bỏ chạy thì được K quay lại đưa đi Bệnh viện điều trị thương tích. Sau khi gây thương tích cho Đ, N quay về phòng trọ, điều khiển xe mô tô chở mẹ N đi ở nhờ nhà người quen ở thành phố Rạch Giá. Trên đường đi, N ném cây thọc gạo Sau đó, N bỏ địa phương đi, đến ngày 19/6/2024 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản Kết luận giám định số: 19/KLTTCT-PY ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của anh Lưu Thủy Đ:

1. Các kết quả chính

- Sẹo phần mềm vùng lưng phải.

- Vết thương đùi phải gây đứt tĩnh mạch đùi nông phải, đứt cơ may, cơ khép dài, cơ khép ngắn, cơ khép lớn, đã được phẫu thuật điều trị ổn.

2. Kết luận

2.1. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lưu Thủy Đ tại thời điểm giám định là: 10% (Mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng lưng phải là: 02% (hai phần trăm).

- Vùng đùi phải là: 7,85 % (bảy phẩy tám mươi lăm phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh; nhọn gây nên.”

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKS-CT ngày 20/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Huỳnh N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh Huỳnh N với tội danh nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Huỳnh N từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Danh Huỳnh N phải bồi thường cho bị hại anh Lưu Thủy Đ số tiền 34.693.000 đồng.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/11/2023, tại nhà trọ “Bảo Châu” thuộc ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG, Danh Huỳnh

N đang ngủ thì đối diện phòng trọ N ở có người cãi vã lớn tiếng nên N đi ra nhắc nhở rồi quay lại vào phòng. Lúc này N nghe có người nói "Muốn chơi thì chơi" N tức giận liền lấy cây thọc gạo có 01 đầu nhọn bằng kim loại chạy ra thì nhìn thấy anh Lưu Thủy Đ và anh Thạch Chí K đang ngồi trước cửa phòng trọ nên liền lấy cây thọc gạo đâm trúng vào đùi phải và trúng vào vùng lưng của anh Đ gây thương tích qua giám định là 10%.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thì

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn. Do đó, Cáo trạng của VKS nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ nhận thức và biết được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá không gì thay thế được nên mọi hành vi xâm hại trái luật điều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng trong vụ án này cho thấy, trong quá trình nhắc nhở những người ở đối diện phòng trọ bị cáo sinh sống cãi nhau gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bị cáo và nghe trong số họ có lời thách thức đánh nhau mà bị cáo đem lòng tức giận vội lấy cây thọc gạo chạy ra thì nhìn thấy bị hại và nghỉ rằng bị hại là người thách thức với bị cáo, bị cáo liền dùng cây thọc gạo đâm bị hại, trong khi đó bị hại không có liên quan gì đến vụ việc nêu trên. Điều này cho thấy bản chất hung hãn, xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, tại phiên toà đại viện VKS đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Từ phân tích trên cho thấy, cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc

am hiểu pháp luật phần nào còn hạn chế nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại anh Lưu Thủy Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền như sau: Tiền thuốc và viện phí: 8.753.000 đồng; Tiền công lao động bị mất trong 40 ngày: phụ hồ: 300.000 đồng/ngày + ca tối đi làm phụ quán cà phê 60.000 đồng = 14.440.000 đồng; Tiền công người chăm sóc trong 05 ngày: 300.000 đồng x 5= 1.500.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường là 34.693.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Đ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xem xét đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với cây thọc gạo mà bị cáo dùng để gây án nhưng do không thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Danh Huỳnh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Danh Huỳnh N 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/6/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Danh Huỳnh N phải bồi thường cho bị hại anh Lưu Thủy Đ tổng số tiền là 34.693.000 đồng như đã phân tích tại phần [5].

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và (34.693.000 đồng x 5%) = 1.734.650 đồng tiền án phí dân sự giá ngạch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu